



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÂY LẬP TP CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 469A, Đường CMT8, P.An Thới, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ

ĐT: (0292) 3822.210 - 3820.386 - 3883.743; Fax: (0292) 3822.210; Email: jico.com.vn

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo TT200/2014 /QĐ-BTC

ngày 22/12/2014 của BTC)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

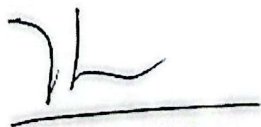
DVT: đồng

Mã số	Chi tiêu	Ngày 30/6/2025	Ngày 01/01/2025
100	A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	91.353.123.184	101.254.311.838
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.488.161.677	3.171.434.504
111	1. Tiền	1.488.161.677	3.171.434.504
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	80.580.528.209	85.323.713.810
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	4.593.587.540	10.031.362.080
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	10.118.877.719	15.003.174.660
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	848.251.600	1.401.729.199
137	3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(6.373.541.779)	(6.373.541.779)
140	IV. Hàng tồn kho	4.690.845.758	2.716.578.252
141	1. Hàng tồn kho	4.690.845.758	2.716.578.252
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	0	11.223.186
153	1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	0	11.223.186
200	B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)	4.822.495.393	4.948.672.366
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
216	1. Phải thu dài hạn khác	1.657.776.924	1.657.776.924
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	(1.657.776.924)	(1.657.776.924)
220	II. Tài sản cố định	337.903.028	444.162.119
221	1. TSCĐ hữu hình	337.903.028	444.162.119
222	- Nguyên giá	3.900.522.272	3.900.522.272
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(3.562.619.244)	(3.456.360.153)
230	III. Bất động sản đầu tư	0	0
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	0	0
250	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
260	VI. Tài sản dài hạn khác	4.484.592.365	4.504.510.247
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	18.592.365	38.510.247
268	2. Tài sản dài hạn khác	4.466.000.000	4.466.000.000
270	Tổng cộng tài sản (270=100+200)	96.175.618.577	106.202.984.204



Mã số	Chi tiêu	Ngày 30/6/2025	Ngày 01/01/2025
300	C. Nợ phải trả (300=310+330)	69.131.774.276	75.478.066.663
310	I. Nợ ngắn hạn	20.747.463.179	21.656.441.334
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.473.407.083	3.638.095.083
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.220.383.597	7.201.215.110
314	4. Phải trả người lao động	0	0
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	0	39.001.160
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	325.776.107	162.407.891
321	7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.445.000.000	2.445.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.282.896.392	8.170.722.090
330	II. Nợ dài hạn	48.384.311.097	53.821.625.329
337	1. Phải trả dài hạn khác	48.384.311.097	53.821.625.329
400	D. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	27.043.844.301	30.724.917.541
410	I. Vốn chủ sở hữu	27.043.844.301	30.724.917.541
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	20.837.700.000	20.837.700.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển	5.761.145.439	5.624.745.439
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	444.998.862	4.262.472.102
421a	Năm trước	0	1.536.284.599
421b	Năm nay	444.998.862	2.726.187.503
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
440	Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	96.175.618.577	106.202.984.204

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Hà



Giám đốc

Nguyễn Diệp Hoài Phong



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÂY LẬP TP CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 469A, Đường CMT8, P.An Thới, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ

ĐT: (0292) 3822.210 - 3820.386 - 3883.743; Fax: (0292) 3822.210; Email: jicco.com.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025

DVT: đồng

Chi Tiêu	M.Số	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	10.114.715.980	19.870.091.261
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	79.912.037	184.360.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	10.034.803.943	19.685.731.261
4. Giá vốn hàng bán	11	9.473.220.138	19.126.167.322
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20	561.583.805	559.563.939
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.472.820.011	1.587.345.028
7. Chi phí tài chính	22	15.002.507	8.265.595
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	5.884.779	7.993.251
8. Chi phí bán hàng	25	308.056.636	340.010.439
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	1.155.096.096	864.826.388
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+21-22-25-26)	30	556.248.577	933.806.545
11. Thu nhập khác	31	0	635.966.016
12. Chi phí khác	32	0	71.706
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	0	635.894.310
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	556.248.577	1.569.700.855
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	111.249.715	313.954.512
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60	444.998.862	1.255.746.343
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	192	542

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Hà



Giám Đốc

Nguyễn Diệp Hoài Phong



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÂY LẬP TP CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 469A, Đường CMT8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TPCT

ĐT: (0292) 3820.386 - 3883.743; Fax: (0292) 3822.210; Email: taivu @ jicco.com.vn

BẢNG CÂN ĐỐI SỐ PHÁT SINH Đến 30/6/2025

ĐVT: đồng

SỐ TT	S.HIỆU TK	TÊN TÀI KHOẢN	SỐ DƯ ĐẦU KỲ		PS 06 THÁNG ĐẦU		SỐ DƯ CUỐI KỲ	
			NỢ	CÓ	NỢ	CÓ	NỢ	CÓ
1	111	Tiền mặt	257.772.964		7.719.215.289	7.861.432.312	115.555.941	
2	112	Tiền gửi ngân hàng	2.913.661.540		77.557.980.192	79.099.035.996	1.372.605.736	
3	128	Đầu tư ngắn hạn	85.323.713.816		40.256.814.393	45.000.000.000	80.580.528.209	
4	131	Phải thu của khách hàng	11.365.079.577		10.652.081.636	15.371.690.577	6.645.470.636	
5	133	Thuế GTGT được khấu trừ			853.521.360	853.521.360		
6	136	Phải thu nội bộ		20.288.164.427	17.155.989.428	17.062.104.565		20.194.279.564
7	138	Phải thu khác	1.401.729.199		700.000.000	1.261.477.599	840.251.600	
8	141	Tạm ứng	0		37.000.000	29.000.000	8.000.000	
9	154	Chi phí SXKD dở dang	2.716.578.252		11.447.487.644	9.473.220.138	4.690.845.758	
10	2.111	TSCĐ hữu hình	2.740.167.727		0	0	2.740.167.727	
11	2.113	TSCĐ hữu hình	1.160.354.545		0	0	1.160.354.545	
12	214	Hao mòn tài sản cố định		3.456.360.153		106.259.091		3.562.619.244
13	2.288	Đầu tư khác	4.466.000.000				4.466.000.000	
14	2.293	Dự phòng phải thu khó đòi		8.031.318.703				8.031.318.703
15	2.422	Chi phí trả trước dài hạn	38.510.247			19.917.882	18.592.365	
16	333	Thuế phải nộp Nhà Nước		7.201.215.110	1.897.512.683	916.681.170		6.220.383.597
17	3.335	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	11.223.186			11.223.186	0	
18	334	Phải trả công nhân viên		0	1.050.723.516	1.050.723.516		0
19	335	Chi phí phải trả		39.001.160	39.001.160			0
20	336	Phải trả nội bộ		12.923.079.039	15.381.870.360	13.243.126.785		10.784.335.464
21	338	Phải trả, phải nộp khác		19.085.096.237	12.778.647.060	9.729.329.482		16.035.778.659
22	341	Vay và nợ thuê tài chính		0	396.364.106	396.364.106		0



SỐ TT	S.HIỆU TK	TÊN TÀI KHOẢN	SỐ DƯ ĐẦU KỲ		PS 06 THÁNG ĐẦU		SỐ DƯ CUỐI KỲ	
			NỢ	CÓ	NỢ	CÓ	NỢ	CÓ
23	344	Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn		29.916.593	0	8.000.000		37.916.593
24	3.522	Dự phòng bảo hành công trình phải trả		2.445.000.000	0	0		2.445.000.000
25	3.531	Quỹ khen thưởng		5.616.511.848	78.500.000	291.831.551		5.829.843.399
26	3.532	Quỹ phúc lợi		2.554.210.242	392.988.800	291.831.551		2.453.052.993
27	411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		20.837.700.000	0	0		20.837.700.000
28	414	Quỹ đầu tư phát triển		5.624.745.439		136.400.000		5.761.145.439
29	421	Lãi, lỗ		4.262.472.102	4.262.472.102	444.998.862		444.998.862
30	511	Doanh Thu			10.034.803.943	10.034.803.943		
31	521	Các khoản giảm trừ doanh thu				0		
32	515	Doanh thu hoạt động TC			2.284.297.610	2.284.297.610		
33	621	Chi phí NL,VL trực tiếp			7.126.996.292	7.126.996.292		
34	622	Chi phí NC trực tiếp			2.995.260.757	2.995.260.757		
35	623	Chi phí SDM thi công			512.977.292	512.977.292		
36	627	Chi phí Sản xuất chung			812.253.303	812.253.303		
37	632	Giá vốn hàng bán			9.473.220.138	9.473.220.138		
38	635	Chi phí HĐTC			41.243.085	41.243.085		
39	641	Chi phí bán hàng			308.056.636	308.056.636		
40	642	Chi phí quản lý DN			1.432.227.792	1.432.227.792		
41	711	Thu nhập khác			0	0		
42	811	Chi phí khác			0	0		
43	821	Chi phí thuế TNDN hiện hành			111.249.715	111.249.715		
44	911	Xác định kết quả KD			11.507.623.954	11.507.623.954		
		CỘNG	112.394.791.053	112.394.791.053	249.298.380.246	249.298.380.246	102.638.372.517	102.638.372.517

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Hà

Cố định, ngày 09 tháng 07 năm 2025

Giám đốc



Nguyễn Diệp Hoài Phong